

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 21-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Tâm.

2. Bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2021/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

**Dương Văn C**, sinh năm 1986, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Bon J, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V (Đã chết) và con bà Lương Thị C; chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 29-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26-02-2019 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 10-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Cục C10 của Bộ công an; đang tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Đình H; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đặng Ngọc H; địa chỉ: Bon J, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 16-7-2021, Dương Văn C từ Nhà nghỉ H, thuộc tổ dân phố 10, phường N, thành phố G đi tìm việc làm. Khi đến ngã tư đường Mạc Thị B với đường Hai Bà Trưng, thuộc tổ dân phố 10, phường N, thấy anh Đỗ Xuân T (*sinh năm 1983*), trú tại tổ dân phố 2, phường N – lái xe ôm đang ngồi uống cà phê ở vỉa hè, thì C đi lại hỏi anh T biết chỗ nào có việc làm chỉ giúp cho C, thì anh T đồng ý. Sau đó anh T chở C đến nhà ông Lê Đình H (*sinh năm 1972*), tại tổ dân phố 5, phường N, để C làm việc tại đây, vì ông H đang cần người làm. Sau khi nói chuyện, thì ông H đồng ý và hai bên thống nhất tiền công C làm thuê là 150.000đ/01 ngày bao ăn ở.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nghỉ trưa, C xin ứng tiền đi mua thuốc lá thì ông H đưa cho C 50.000đ; đồng thời C mượn xe mô tô nhãn hiệu HDMCO, màu nâu, BKS 29L1-26xx của ông H đi mua thuốc, thì ông H đồng ý. Sau khi mượn được xe, C nảy sinh ý định đem xe đi bán lấy tiền chơi game và tiêu xài cá nhân. C điều khiển xe đến bán cho ông Đặng Ngọc H (*sinh năm 1987*), trú tại bon J, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với giá 1.500.000đ. Số tiền này, C đã tiêu xài cá nhân hết, sau đó hành vi phạm tội của C bị phát hiện.

Trước đó, bị cáo Dương Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nhưng chưa được xóa án tích.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: 01 xe mô tô nhãn hiệu HDMCO, số khung 047784, số máy 0004432, BKS 29L1-26xx.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐG, ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố Gia Nghĩa kết luận, giá trị của xe mô tô BKS 29L1-26xx là 1.620.000đ.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS-GN ngày 23-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 175, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HDMCO, số khung 047784, số máy 0004432, BKS 29L1-2699 cho ông Lê Đình H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Lê Đình H vắng mặt tuy nhiên ông H có đơn xin xét xử vắng mặt và chỉ yêu cầu được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 29L1-26xx, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16-7-2021, bị cáo Dương Văn C đến làm thuê cho ông Lê Đình H, sau khi nghỉ trưa, C xin ứng tiền đi mua thuốc lá thì ông H đưa cho C 50.000 đồng và C mượn xe mô tô nhãn hiệu HDMCO, màu nâu, BKS 29L1-2699 của ông H đi mua thuốc lá. Sau khi mượn được xe, C nảy sinh ý định đem xe đi bán lấy tiền chơi game và tiêu xài cá nhân. C điều khiển xe đến bán cho ông Đặng Ngọc H, trú tại bon J, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với số tiền 1.500.000đ. Số tiền này, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết quả định giá, chiếc xe máy bị cáo chiếm đoạt có giá trị là **1.620.000 đồng**. Mặc dù số tiền chiếm đoạt dưới 4.000.000 đồng nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số: 35/2018/HSST, ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xử phạt bị cáo 01 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt (*chưa được xóa án tích*) lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, hành vi mượn tài sản của người khác để sử dụng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản mà Dương Văn C thực hiện đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

*“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe nhưng với bản chất thích ăn chơi, lười lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của ông Lê Đình H để bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đầy đủ khi quyết định mức hình phạt cho phù hợp với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với ông Đặng Ngọc H là người mua xe máy của bị cáo. Tuy nhiên ông Đặng Ngọc H không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý ông H là đúng quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Đình H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật Dân sự: Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HDMCO, số khung 047784, số máy 0004432, BKS 2911-2699 cho ông Lê Đình H là người quản lý hợp pháp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng khoản 1 Điều 175, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Dương Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 175, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Bị cáo Dương Văn C 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2021/HS-ST ngày 10-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Buộc Dương Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21-7-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật Dân sự: Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HDMCO, số khung 047784, số máy 0004432, BKS 2911-2699 cho ông Lê Đình H là người quản lý hợp pháp (đặc điểm theo biên bản giao vật

chứng ngày 26-01-2022 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huế**